


NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM  
CHI NHÁNH HẢI DƯƠNG  
**PHÒNG TỔNG HỢP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 02 tháng 7 năm 2025

# PHIẾU TRÌNH CHUYỂN VĂN BẢN

**Kính trình:** Giám đốc Agribank Chi nhánh Hải Dương

Ý kiến của lãnh đạo	Nội dung trình
<p><b>Nơi nhận và triển khai văn bản:</b></p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Ban Giám đốc</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Các phòng nghiệp vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> Tổng hợp</li> <li><input type="checkbox"/> Kế toán và Ngân quỹ</li> <li><input type="checkbox"/> Thanh toán quốc tế</li> <li><input type="checkbox"/> Kiểm tra, giám sát nội bộ</li> <li><input type="checkbox"/> Kế hoạch và QLRR</li> <li><input type="checkbox"/> KH Cá nhân</li> <li><input type="checkbox"/> KH Doanh nghiệp</li> <li><input type="checkbox"/> Thẩm định</li> <li><input type="checkbox"/> Văn phòng Công đoàn</li> </ul> <p><input checked="" type="checkbox"/> Chi nhánh loại II</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><input type="checkbox"/> 2301 CN Hải Đông</li> <li><input type="checkbox"/> 2302 CN Ninh Giang</li> <li><input type="checkbox"/> 2305 CN Thanh Miện</li> <li><input type="checkbox"/> 2306 CN Cẩm Giàng</li> <li><input type="checkbox"/> 2308 CN Thanh Hà</li> <li><input type="checkbox"/> 2309 CN Bình Giang</li> <li><input type="checkbox"/> 2310 CN Gia Lộc</li> <li><input type="checkbox"/> 2312 CN Tứ Kỳ</li> <li><input type="checkbox"/> 2313 CN Thành Đông</li> </ul> <p>P. KMD. T. M. ....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>Số: 9089/NHNo-TCKT</p> <p>Ngày: 27/6/2025</p> <p>Nơi gửi: NHNoVN</p> <p>Nội dung: V/v Triển khai thực hiện Luật Thuế GTGT số 48/2025/QH15</p> <div style="text-align: center;">  <p><b>PHÓ GIÁM ĐỐC MAI MỸ HẠNH</b></p> </div>

## NGƯỜI TRÌNH CHUYÊN

Trinh Thi Minh Trang

Số: 9089/NHNo-TCKT  
V/v triển khai thực hiện Luật Thuế GTGT  
số 48/2024/QH15

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2025

Kính gửi:

AGRIBANK TỈNH HẢI DƯƠNG	
ĐẾN	Số: 2111
	Ngày: 02/7/25
	Chuyển: .....
Số và ký hiệu HS: .....	

- Chánh Văn phòng Trụ sở chính;
- Trưởng Văn phòng Đại diện;
- Giám đốc Đơn vị sự nghiệp;
- Giám đốc Chi nhánh loại I

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 (Luật số 48/2024/QH15).

Trong khi chờ Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn Luật thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15, Tổng Giám đốc hướng dẫn các đơn vị một số nội dung sau:

1. Đối tượng không chịu thuế GTGT trong hoạt động ngân hàng (Điều 5 Luật số 48/2024/QH15)

a) Dịch vụ cấp tín dụng theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng và các khoản phí được nêu cụ thể tại Hợp đồng vay vốn của Chính phủ Việt Nam với Bên cho vay nước ngoài.

b) Bán nợ bao gồm bán khoản phải trả và khoản phải thu.

c) Kinh doanh ngoại tệ.

d) Sản phẩm phái sinh theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng, pháp luật về chứng khoán và pháp luật về thương mại, bao gồm: hoán đổi lãi suất; hợp đồng kỳ hạn; hợp đồng tương lai; hợp đồng quyền chọn mua, chọn bán và sản phẩm phái sinh khác.

đ) Bán tài sản bảo đảm của khoản nợ của tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập có chức năng mua, bán nợ để xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

Theo nội dung quy định trên đây, việc bán tài sản bảo đảm tiền vay của các tổ chức tín dụng không thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, vì vậy các đơn vị thực hiện tính, kê khai nộp thuế GTGT theo quy định.

2. Giá tính thuế (Điều 7 Luật số 48/2024/QH15)

a) Đối với hàng hóa, dịch vụ do đơn vị cung cấp là giá bán chưa có thuế GTGT.

b) Đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để trao đổi, tiêu dùng nội bộ, biếu, tặng, cho là giá tính thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh các hoạt động này.



c) Đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại, giá tính thuế được xác định bằng không (0)

3. Nguyên tắc kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào (Khoản 1 Điều 14 Luật số 48/2024/QH15)

a) Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ, kể cả thuế GTGT đầu vào không được bồi thường của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT bị tổn thất, hàng hóa bị hao hụt tự nhiên do tính chất lý hóa trong quá trình vận chuyển.

b) Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế thì chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT. Đơn vị phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ % giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT so với tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra;

c) Thuế GTGT đầu vào phát sinh trong tháng, quý nào được kê khai, khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của tháng, quý đó. Số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng, quý thì được khấu trừ vào tháng, quý tiếp theo.

Trường hợp đơn vị phát hiện số thuế GTGT đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai, sót thì được khai thuế trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế như sau:

- Đơn vị thực hiện khai bổ sung vào tháng, quý phát sinh số thuế GTGT đầu vào bị sai, sót nếu việc khai thuế vào tháng, quý phát sinh số thuế GTGT đầu vào bị sai, sót làm tăng số thuế phải nộp hoặc giảm số thuế được hoàn của tháng, quý đó; người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế phải nộp tăng thêm hoặc bị thu hồi số tiền thuế đã được hoàn tương ứng và nộp tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước (nếu có).

- Đơn vị thực hiện khai vào tháng, quý phát hiện sai, sót nếu việc khai thuế được thực hiện vào tháng, quý phát sinh thuế GTGT đầu vào bị sai, sót làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc chỉ làm tăng hoặc giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển sang tháng, quý sau.

d) Đối với số thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, đơn vị được tính vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc tính vào nguyên giá của tài sản cố định theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, trừ số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

351  
ANH  
G N  
PHÁT  
ONG T  
VIỆT N  
DINH -



4. Điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào (Khoản 2 Điều 14 Luật số 48/2024/QH15)

a) Có hóa đơn GTGT mua hàng hóa, dịch vụ hoặc chứng từ nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài.

b) Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ.

Luật số 48/2024/QH15 không quy định cụ thể số tiền mua hàng hóa, dịch vụ từng lần phải thanh toán không dùng tiền mặt (Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 quy định rõ từ 20 triệu đồng trở lên, tuy nhiên hết hiệu lực từ ngày 01/7/2025). Do đó, trong khi chờ Nghị định hướng dẫn của Chính phủ, để đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, các đơn vị khi mua sắm hàng hóa, dịch vụ phải thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định, trừ thanh toán các khoản mua sắm hàng hóa, dịch vụ nhỏ lẻ.

5. Tổ chức thực hiện: Văn bản này có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/7/2025. Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn Luật, Trụ sở chính sẽ có văn bản triển khai thực hiện đến các đơn vị.

Nhận được văn bản này, yêu cầu Giám đốc/Trưởng các đơn vị nghiêm túc tổ chức nghiên cứu, triển khai thực hiện những nội dung hướng dẫn trên đây. Các nội dung khác không hướng dẫn cụ thể tại văn bản này, các đơn vị thực hiện theo quy định tại Luật số 48/2024/QH15. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị chủ động liên hệ với Trụ sở chính (qua Ban Tài chính Kế toán) để phối hợp xử lý theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng thành viên (để b/c);
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó TGD (để phối hợp chỉ đạo);
- Ban Kiểm soát;
- Kế toán trưởng (để chỉ đạo);
- Các Ủy ban, Ban, TT tại TSC (để p/h thực hiện);
- Lưu: VP, BTK. PC, TKTH, TCKT. (26)

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Quang Hùng**